

Bản án số: 53/2018/HSST
Ngày 9.11.2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mai Hùng.

Các hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lưu Văn Thảo.

+ Ông Phan Văn Hoàng.

Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Sen** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Lan** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2018/HSST ngày 10 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2018/QĐXXST.HS ngày 29.10.2018 đối với bị cáo:

Huỳnh Đức D (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1965; ĐKNHKTT & chỗ ở: Tổ 1, thôn Điện An, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Huỳnh Công Đ (chết) và bà: Lê Thị T, sinh năm: 1924; Vợ: Hồ Thị V, sinh năm: 1965; Bị cáo có 03 con là Huỳnh Thị Tổ N, sinh năm 1988, Huỳnh Đức P, sinh năm 1992 và Huỳnh Thị Kim Y, sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại

- *Người bị hại:* Ông **Nguyễn Phước C**, sinh năm 1968.

Trú tại: Tổ 1, Thôn Điện An, xã B, huyện T, Quảng Nam.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Ông Trần Q - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

(Tại phiên Tòa có mặt bị cáo, ông C và ông Q, ông N và bà V)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17h30 ngày 13/02/2018, Huỳnh Đức D (SN: 1965; trú: Tổ 1, thôn Điện An, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam) đến quán tạp hóa của chị Trịnh Thị Ngọc V mua một gói thuốc với số tiền 10.000 đồng (*Mười nghìn đồng*) rồi đi dự tiệc tất niên tại nhà ông Huỳnh Đức Đ. Đến khoảng 19h30 cùng ngày, Huỳnh Đức D dự tiệc tất niên xong thì đi về nhà mình. Khi về đến nhà, Huỳnh Đức D phát hiện bị mất cái ví trong đó có số tiền 14.000.000 đồng (*Mười bốn triệu đồng*)

nên đi đến quán tạp hóa của chị V để tìm lại ví. Lúc này, trong quán tạp hóa của chị V có ông Nguyễn Phước C, ông Huỳnh Đức N, ông Hà Văn T cùng trú: Tổ 1, thôn Điện An, xã B, huyện T) đang ngồi uống nước nói chuyện. Huỳnh Đức D hỏi chị V: “Con có thấy ví tiền cậu rớt hồi chiều không?”, chị V trả lời: “Hồi chiều cậu có mua gói thuốc và đưa 10.000 đồng, còn ví tiền thì con không thấy”. Lúc này ông C đứng dậy và nói “Ông đừng có vu oan cho chúng tôi, bớt giỡn nghe ông D”; ông C lặp lại nhiều lần thì D trả lời: “Tôi mất tiền tôi hỏi cháu V chứ mắc mớ chi tới ông” rồi giữa D và ông C xảy ra cãi nhau. Lúc này, ông C đứng trước mặt D (đứng hơi nghiêng người về bên trái, nửa người bên phải hướng chệch về phía D) thì D dùng tay phải đánh ngang từ phải sang trái trúng vào tay phải ông C làm ông C ngã xuống nền nhà và bị gãy tay phải. Sau đó, ông C được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Thăng Hoa rồi chuyển đến Bệnh viện Đà Nẵng cấp cứu và điều trị đến ngày 23/02/2018 ông C xin xuất viện về nhà.

Tại Bản giám định thương tích số 232/GĐTT.18 ngày 27/6/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận: Tỷ lệ thương tích của ông Nguyễn Phước C là 11% (Mười một phần trăm).

Bản thân ông Nguyễn Phước C có tiền sử teo cơ hai tay, liệt cũ tay phải; là người đã mất sức lao động với tỷ lệ 81% (Tám mươi một phần trăm) và đang hưởng chế độ bảo trợ xã hội của Nhà nước thuộc đối tượng: Người khuyết tật đặc biệt nặng từ 16 đến 60 tuổi với mức hưởng là 540.000 đồng/tháng.

Tại bản cáo trạng số 59/CT - VKS ngày 08 tháng 10 năm 2018 Viện Kiểm Sát nhân dân huyện T đã truy tố Huỳnh Đức D tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện T giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào tính chất, mức độ của tội phạm cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 65 năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Huỳnh Đức D từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng . Về trách nhiệm dân sự cần công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự về việc bồi thường thiệt hại theo biên bản thỏa thuận ngày 30.10.2018.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại ông Q cho rằng: Hành vi của bị cáo Huỳnh Đức D là nguy hiểm cho xã hội, làm xâm phạm đến sức khỏe của người khác và ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Tuy nhiên sau khi phạm tội thì bị cáo đã thấy được hành vi sai trái của mình nên đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho người bị hại, cũng như phù hợp với yêu cầu của người bị hại ông Nguyễn Đức C. Do đó trong khi lượng hình, đề nghị HĐXX cần xem xét và đánh giá toàn diện các yếu tố để cho bị cáo mức hình phạt teo như mức đề xuất của kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

Bị cáo thống nhất với quan điểm của KSV và mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo có điều kiện sớm về giúp đỡ gia đình, nuôi dạy con cái.

Người bị hại đề nghị HĐXX căn cứ theo qui định pháp luật để xử cho bị cáo Dũng mức thấp nhất khung hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Đức D đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 17h30 ngày 13/02/2018 bị cáo ghé quán tạp hóa của chị Trịnh Thị Ngọc V mua một gói thuốc với số tiền 10.000 đồng rồi đi dự tiệc tất niên tại nhà ông Huỳnh Đức Đ. Đến khoảng 19h30 cùng ngày, thì bị cáo đi về nhà mình. Khi về đến nhà, bị cáo D phát hiện bị mất cái ví trong đó có số tiền 14.000.000 đồng (*Mười bốn triệu đồng*) nên đi đến quán tạp hóa của chị V để tìm lại ví. Lúc này, trong quán tạp hóa của chị V có ông Nguyễn Phước C, ông Huỳnh Đức N và ông Hà Văn T đang ngồi uống nước nói chuyện. Bị cáo D hỏi chị V: “*Con có thấy ví tiền cậu rớt hồi chiều không?*”, chị V trả lời: “*Hồi chiều cậu có mua gói thuốc và đưa 10.000 đồng, còn ví tiền thì con không thấy*”. Lúc này ông C đứng dậy và nói “*Ông đừng có vu oan cho chúng tôi, bớt giỡn nghe ông D*”; ông C lặp lại nhiều lần thì D trả lời: “*Tôi mất tiền tôi hỏi cháu V chứ mắc mớ chi tới ông*” rồi giữa D và ông C xảy ra cãi nhau. Lúc này, ông C đứng trước mặt bị cáo, nên bị cáo D dùng tay phải đánh ngang từ phải sang trái trúng vào tay phải ông C làm ông C ngã xuống nền nhà và bị gãy tay phải tỷ lệ thương tích là 11%. Vì vậy, VKSND huyện Thăng Bình đã truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo đ khoản 2 Điều 134 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì thấy: Con người được coi là vốn quý của xã hội, là đối tượng hàng đầu được luật hình sự nói riêng cũng như pháp luật nói chung bảo vệ. Bảo vệ con người trước hết là bảo vệ tính mạng, sức khỏe, bảo vệ nhân phẩm, danh dự và tự do của họ, vì đó là những điều có ý nghĩa quan trọng hàng đầu đối với con người. Chính vì thế, BLHS năm 2015 tiếp theo việc qui định các tội xâm phạm an ninh quốc gia đã quy định các tội xâm phạm

tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người. Đây là một trong những chương của BLHS bao gồm những quy phạm pháp luật trực tiếp bảo vệ con người với tư cách là chủ thể của các mối quan hệ xã hội. Thế nhưng sau khi bị mất tiền, bị cáo đi tìm không thấy, nên do khi ông C nhiều lần nói đừng vu oan cho người khác đã làm cho bị cáo bức xúc, không làm chủ được hành vi và dùng tay đánh vào người ông C làm ông C ngã xuống đất bị thương tích. Bị cáo phạm tội với lỗi hoàn toàn cố ý. Hành vi của bị cáo là hết sức nguy hiểm cho tính mạng của con người, đồng thời cũng làm ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự an toàn xã hội, nên cần phải xử lý tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì thấy: Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên Tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Hoàn cảnh gia đình bị cáo đang rất khó khăn. Sau khi gây án bị cáo đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả đã gây ra, bản thân bị cáo phạm tội lần đầu. Trong vụ án này phía bị hại cũng có một phần lỗi do đã có tình thách thức đối với bị cáo tạo sự ức chế cho bị cáo, dẫn đến làm cho bị cáo bức xúc. Bản thân bị hại bị bệnh teo cơ và xương thủy tinh, nên khi ngã đã làm gãy xương tây phải. Hơn nữa tại phiên Tòa người bị hại xin cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất và xin hưởng án treo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS nên cần phải xem xét giải quyết khi lượng hình. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên cần áp dụng Điều 54 chi bị cáo. Việc không áp dụng hình phạt tù cũng đủ tính răn đe đối với bị cáo cũng như tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo thành công dân tốt nên cần áp dụng 65 BLHS năm 2015 để xử lý bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người bị hại thỏa thuận mức bồi thường 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*), phía bị cáo đã bồi thường được 26.000.000đ, số tiền 14.000.000đ còn lại sẽ trả hết vào ngày 30.12.2018. HĐXX thấy rằng việc thỏa thuận bồi thường Dân sự giữa các bên không trái pháp luật nên cần được công nhận sự thỏa thuận này.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[6] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Vì các lẽ trên,

Quyết định

1/ Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Đức Dũng phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Huỳnh Đức D 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng. Kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 09.11.2018.

Giao bị cáo Huỳnh Đức D cho UBND xã B, huyện T, Quảng Nam nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp nếu người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận việc bồi thường giữa các bên đương sự. Bị cáo Huỳnh Đức D bồi thường cho người bị hại 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*), phía bị cáo đã bồi thường được 26.000.000đ, số tiền 14.000.000đ còn lại sẽ trả hết vào ngày 30.12.2018.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Phước C có đơn yêu thi hành án, nếu ông Huỳnh Đức D không thanh toán số tiền trên thì hằng tháng ông Huỳnh Đức D còn phải chịu một khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời hạn chậm thi hành án.

3/ Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST 200.000đ và 700.00 án phí DSST.

- Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09.11.2018).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS, TAND tỉnh Quảng Nam
- Các cơ quan tiến hành tố tụng
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Trần Mai Hùng